

VỀ NHỮNG LỖI KHI SỬ DỤNG ĐỘNG TỪ NGUYÊN THỂ TRONG TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ

NGUYỄN THANH MINH

(GV, Khoa Ngoại ngữ, Đại học Hồng Đức)

1. Đặt vấn đề

Ở trường Đại học Hồng Đức, trong các ngành không chuyên về Anh ngữ thì tiếng Anh cũng thực sự được chú trọng. Trong quá trình học tiếng Anh, động từ nguyên thể (infinitive) dường như là một phần khó đối với sinh viên không chuyên ngữ. Trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy rằng rất nhiều sinh viên không chuyên tiếng Anh gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng và nắm vững động từ nguyên thể.

Để góp phần giải quyết vấn đề này, tôi đã tiến hành trắc nghiệm qua các dạng bài tập về động từ nguyên thể phân tích các lỗi của sinh viên và rút ra những gợi ý cho sinh viên nhằm khắc phục các lỗi đó.

2. Các lỗi thường gặp của sinh viên khi sử dụng động từ nguyên thể

2.1. Các dạng bài tập

Động từ nguyên thể là động từ giữ nguyên dạng thức vốn có của nó trong hành chức; nó có thể dùng với “to” hoặc không và có thể ở dạng chủ động hoặc bị động. Ví dụ:

I' like to eat something (Chủ động).

He seems to have been forgotten (Bị động).

I saw him stand outside the room.

I want him to write an assignment.

Đối tượng thực nghiệm là 40 sinh viên lớp K12 ngành kế toán, khoa kế toán-quản trị kinh doanh trường ĐH Hồng Đức, tất cả đều đã học qua môn tiếng Anh ở trường phổ thông. Các dạng bài tập như sau:

1. Using the given ideas and verbs in the parentheses to make sentences, with both active or passive form

2: Fill the correct form of a suitable verb in the blank .

3. Find and correct the mistakes in the following sentences.

4. Rewrite the following sentences, using adjectives in the bracket in combination with verb in infinitive from.

5. Supply the correct form of the verbs.

6. Choose the correct answer.

2.2. Kết quả

STT	Dạng bài tập	Tỉ lệ phần trăm SV mắc lỗi	Tỉ lệ phần trăm SV làm đúng
1	Using the given ideas and verbs in the parentheses to make sentences, with active or passive form	45%	55%
2	Fill the correct form of a suitable verb in the blank	58%	42%
3	Find and correct the mistakes in the following sentences	57%	43%
4	Rewrite the following sentences, using adjectives in the bracket in	50%	50%

	combination with verb in infinitive from.		
5	Supply the correct from of the verbs	57%	43%
6	Choose the correct answer	53%	47%

2.3. Phân tích và gợi ý

Từ những bài tập trên, có thể thấy sinh viên thường mắc 3 lỗi cơ bản sau:

* Nhầm lẫn trong việc sử dụng dạng đúng của động từ

- Trong khi sử dụng dạng động từ nguyên thể, sinh viên thường nhầm lẫn giữa dạng có "to" và dạng không có "to". Qua các dạng bài tập có thể nhận thấy hầu hết sinh viên coi động từ nguyên thể có "to" và không có "to" là tương đương nhau.

Ví dụ trong câu sau:

"My aim is (help) him"

Hầu hết sinh viên cho rằng "to help" và "help" có chức năng tương đương

"My aim is to help/ **help** him"

Do động từ nguyên thể có thể làm bổ ngữ cho động từ "is" nên câu đúng phải là:

"My aim is **to help** him".

Khi viết câu có sử dụng động từ nguyên thể, sinh viên cũng thường xuyên mắc lỗi do bị ảnh hưởng bởi tiếng Việt. Ví dụ như lẽ ra phải viết "I donot know **what do now**" thì lại viết là: "I donot know **to do what now**". Những lỗi như thế này, tuy nhiên, có thể chấp nhận trong văn nói chứ không phải văn viết.

Một lỗi tương tự là sử dụng sai dạng của động từ nguyên thể. Câu "Tôi hôm qua đã nhờ anh lau chùi cửa sổ" thường được sinh viên sử dụng là: "Yesterday I had **him to clean** the window".

Trong ví dụ này, câu đúng phải là: "Yesterday, I had **him clean** the window".

Một số câu khác, như là:

"Do it is a natural thing"

Hoặc "**Learn** English is necessary"

Đây là những câu trần thuật, dạng nguyên thể làm chủ ngữ của câu, do vậy cần phải dùng "to", và câu đúng là:

"**To do it is a natural thing**".

Hoặc "**To learn English is necessary**".

* Nhầm lẫn trong việc sử dụng động từ nguyên thể với động từ dạng "ing"

Hầu hết sinh viên đều cho rằng động từ nguyên thể và động từ dạng "ing" có thể thay thế cho nhau và có chức năng giống nhau.

Đôi khi chúng ta chỉ có thể sử dụng hoặc động từ nguyên thể hoặc động từ dạng "ing". Ví dụ: Câu "The sad news made her working inattentively" phải sửa là: "The sad news made her work inattentively".

Một số sinh viên thậm chí còn nhầm cả động từ dạng "ing" và quá khứ phân từ với động từ nguyên thể. Ví dụ, khi muốn diễn đạt ý trong tiếng Việt "Tôi chẳng có gì để nói nữa", sinh viên thường viết sai thành:

"I have nothing more saying now"

hoặc "I have nothing more said now".

Đúng ra phải là:

"I have nothing more to say now".

* Nhầm lẫn trong việc sử dụng dạng đúng của động từ

Khi từ "it" được sử dụng như là chủ ngữ của câu, thì mẫu câu: "**It + to be + adjective + "to- infinitive"**"

Nếu có giới từ thì dùng dạng -ing

"**It + to be + adjective + preposition + V-ing**"

Với chủ ngữ là "it" mà có giới từ "for" thì phải dùng dạng "to-infinitive".

Câu sai "It is good tactics for John having a wife". Câu đúng phải là: "It is good tactics for John to have a wife".

3. Một số giải pháp khắc phục

Từ những phân tích trên, theo tôi, có thể khắc phục một số lỗi đó bằng một số giải pháp sau:

* Với các lỗi do sự ảnh hưởng của tiếng Việt sang tiếng Anh, để khắc phục lỗi này, tôi đưa ra giải pháp sau:

- Sinh viên cần được giải thích rõ cách sử dụng động từ nguyên thể, các chức năng cũng như ý nghĩa của động từ nguyên thể. Phân biệt được khi nào dùng động từ nguyên thể có “to” và khi nào dùng động từ nguyên thể không có “to”.

Ví dụ: **To know more**, you should ask him.

To know much is to know nothing.

All I want is **hit** him on the head.

Khi dùng với giới từ “for”, cần phải dùng động từ nguyên thể có “to”, chứ không phải động từ nguyên thể không có “to” hay động từ dạng “ing”.

Ví dụ: **For me to do this** is a silly thing.

Tuy nhiên trong một số trường hợp, động từ nguyên thể có “to” và động từ nguyên thể không có “to” có thể dùng như nhau và một số trường hợp động từ nguyên thể có “to” và động từ dạng “ing” có thể thay thế cho nhau.

Ví dụ: *He said he would help me **move** in.*

*Hoặc He said he would help me **to move** in.*

I like cooking in the kitchen.

*Hoặc I like **to cook** in the kitchen.*

Khi cần sử dụng động từ mang nghĩa chủ động, nên dùng động từ nguyên thể có “to”. Ngược lại, khi cần sử dụng động từ mang nghĩa bị động, động từ dạng quá khứ phân từ là một giải pháp. Khi muốn dùng một động từ mang nghĩa hỗ trợ cho một danh từ như là một tính từ, thì nên dùng động từ dạng “ing”.

Ví dụ: **To do this well**, I asked him a lot.

Beaten by him, I felt shock

*She is a **dancing** girl. She is **dancing** beautifully.*

Khi muốn diễn đạt mục đích, ta nên sử dụng động từ nguyên thể có “to”.

Ví dụ: *I usually come here **to learn** English not **to play** chess.*

Hơn nữa, với những câu có “it” làm chủ ngữ dùng với “enough” và “too”, ... ta nên sử dụng động từ nguyên thể có “to”.

“It + to be + too + adjective + for sb + to-infinitive”

“It + to be + adjective + enough + for sb + to-infinitive”

“It + takes + sb + time + to-infinitive”

Ví dụ: *It is good enough **for him to study.***

*It was my intention **to show** him that.*

4. Kết luận

Với những gì đã trình bày ở trên qua việc trắc nghiệm sử dụng động từ nguyên thể cho nhóm sinh viên thuộc K12 ngành kế toán khoa kế toán-quản trị kinh doanh trường ĐH Hồng Đức, tôi hi vọng các bạn sinh viên sẽ có hiểu biết thêm để học động từ nguyên thể một cách hiệu quả nhất. Việc trắc nghiệm này cũng đã giúp tôi thu được những kết quả nhất định khi phân tích các lỗi của sinh viên. Đến nay, đã có hơn 80% sinh viên lớp này sử dụng các dạng động từ nguyên mẫu chính xác.

Do thời gian trắc nghiệm giới hạn, đối tượng trắc nghiệm không đồng đều, do những điều kiện khách quan cũng như chủ quan, bài viết này có những hạn chế nhất định. Tác giả rất mong nhận được những đánh giá, nhận xét, lời góp ý của bạn đọc.

Tài liệu tham khảo

1. Diệp Quang Ban (1984), *Cấu trúc câu đơn tiếng Việt*. Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm 1.
2. Grave, B.D (1963), *Advanced English practice*. Oxford: Oxford University Press.
3. Gordon, E.M & Krilova, I.P (1973), *The English verbals*. Moscow.
4. Quirk, R & Greenbaum, S (1973), *A university grammar of English*. London; Longman Group Ltd.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 22-05-2011)